TÒA ÁN NHÂN DÂN NAM **KHU VỰC 2 - GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HS-ST
Ngày: 19-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Nhật.

2. Ông Trần Văn Khổ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Mang Đức Kham, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa*:** Ông Ngô Hồng Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2025/TLST-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 127/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 2 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 26 tháng 9 năm 1986; tại tỉnh Bình Định (Nay là tỉnh Gia Lai); số căn cước công dân: 052086006023; nơi cư trú tổ A, thôn M, xã T, tỉnh Gia Lainghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B năm 1959 và bà Lê Thị M, sinh năm 1962; vợ là chị Nguyễn Thị Mỹ H năm 1990 (Đã ly hôn); có 01 người con sinh năm 2013; tiền án: Ngày 25 tháng 12 năm 2006, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm a khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17 tháng 01 năm 2009 (Được đặc xá); ngày 20 tháng 12 năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk) xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm

2009); ngày 27 tháng 3 năm 2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định (Nay là Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai) xử phạt 14 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009), tổng hợp với 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2013/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 16 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30 tháng 8 năm 2023; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 4 năm 2025 đến nay; có mặt.

Bị hại:

1. Bà Đào Thị N năm 1946; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, tỉnh Gia Lai

2. Bà Lưu Thị T27 H1sinh năm 1966; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, tỉnh Gia Lai

3. Bà Đinh Thị C năm 1984; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn M, xã V, tỉnh Gia Lai

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại bà Đào Thị N1 Bà Lê Tôn Nữ Kim Y - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T32; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn B năm 1959; vắng mặt.

2. Bà Lê Thị M1 năm 1962; có mặt.

Đồng trú tại: Thôn M, xã T, tỉnh Gia Lai

3. Bà Võ Thị H1 T1sinh năm 1984; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã C, tỉnh Gia Lai

4. Bà Võ Thị T2 B1sinh năm 1998; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, tỉnh Gia Lai

Người làm chứng:

1. Bà Lê Thị R năm 1970; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H2 năm 1973; vắng mặt.

3. Ông Đỗ Nhật T3 năm 1987; vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Kim L năm 1961; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 30 tháng 3 năm 2025, bị cáo Nguyễn Văn T4 bộ từ thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (Nay là thôn H, xã T, tỉnh Gia Lai)

theo Quốc lộ A về nhà. Khi đi đến Miếu D thuộc thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (Nay là thôn V, xã T, tỉnh Gia Laibị cáo Tthấy xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Jupiter, màu sơn Đen - Bạc, biển số 77L1-760.89 của bà Lưu Thị T27 H1dựng bên trong sân Miếu D1 có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này để làm phương tiện đi lại. Bị cáo T4 đến vị trí dựng xe mô tô nêu trên thì thấy xe có gắn chìa khóa trong ổ khóa nên bị cáo T5 khóa, nổ máy xe chạy về hướng thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định (Nay là xã T, tỉnh Gia Lai

Sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô biển số 77L1-760.89, bị cáo T6 khiển xe đi dạo từ tỉnh Bình Định (Nay là tỉnh Gia Lai) vào tỉnh Phú Yên (Nay là tỉnh Đăk Lăk), rồi quay về lại tỉnh Bình Định (Nay là tỉnh Gia Lai) với mục đích tìm người đi đường có tài sản sơ hở để cướp giật. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo T6 khiển xe mô tô đi đến quán tạp hóa của Đào Thị N1, sinh năm 1946, địa chỉ khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định (Nay là thôn L, xã T, tỉnh Gia Laibị cáo Tdừng xe trước quán tạp hóa của bà N2 đi vào trong quán mua thuốc lá hút. Lúc này, bị cáo T7 bà N3 đeo sợi dây chuyền vàng có mặt bằng ngọc bích màu xanh nên nảy sinh ý định cướp giật dây chuyền của bà N4 khi mua thuốc lá xong, bị cáo T8 đi một đoạn rồi quay lại quán T4để tìm cách cướp giật sợi dây chuyền của bà N5 quay lại quán tạp hóa, bị cáo T9 xe trên đường bê tông, sát hàng rào lưới B40 phía trước quán. Lúc này, bị cáo T10 xe nổ máy và ngồi trên yên xe hỏi mua dầu gội, lợi dụng lúc bà N6 lấy tiền thừa để trả lại và không để ý, bị cáo T11 ngờ dùng tay trái thò qua phía trên hàng rào lưới B40 giật sợi dây chuyền trên cổ của bà N2 tăng ga điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Khi bị cáo T12 xe đến đoạn đường nội bộ trong khu công nghiệp P thuộc phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định (Nay là phường Q, tỉnh Gia Laithì xe hết xăng nên bị cáo T8 xe mô tô ở ven đường rồi đón xe ôm về nhà. Sau đó, bị cáo T13 chỉ nối lại vị trí bị đứt của sợi dây chuyền và gửi sợi dây chuyền cho mẹ ruột là bà Lê Thị M2 giữ.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T14 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B5(Nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G tạm giữ 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài 50cm do bà Lê Thị M3 nộp. Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn T 01 áo khoác màu đen, loại áo dài tay, trên ngực trái thêu có chữ "LEXUS"; 01 quần Jeans dài, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 mũ lưỡi trai màu đen, trên mũ có chữ "ADIDAS" và 01 đôi dép hai quai màu xám - đen, đã qua sử dụng.

Đối với mặt dây chuyền có bọc hạt ngọc màu xanh, bị cáo Nguyễn Văn T14 làm rơi mất trên đường tẩu thoát. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Jupiter, màu sơn Đen - Bạc, biển số 77L1-760.89 của bà Lưu Thị T27 H1Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gđã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Ngoài hành vi "Trộm cắp tài sản" và "Cướp giật tài sản" nêu trên, tại Cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Văn T15 khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 05 tháng 3 năm 2025, bị cáo Nguyễn Văn T16 mình đi bộ trên đường, hướng từ thôn N đến thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (Nay là thôn N, thôn A, xã T,

tỉnh Gia Lai). Khi đi đến nhà trọ của ông Nguyễn Kim L1, địa chỉ thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (Nay là thôn N, xã T, tỉnh Gia Laibị cáo Tthấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu Đen - Xám, biển số 77G1-779.02 đang dựng trước phòng trọ số 4 (Xe mô tô này của bà Võ Thị T2 B1cho chị ruột là bà Võ Thị H1 T1mượn, sử dụng; bà T1cho bà Đinh Thị C1 sử dụng để đi về phòng trọ bà C2 của ông L2 nghỉ trưa). Khi bị cáo T17 nơi xe mô tô đang dựng thấy trên xe còn gắn chìa khóa xe; bị cáo T18 sát thấy không có người trông coi nên đi đến mở khóa, nổ máy và điều khiển xe chạy vào thị xã S, tỉnh Phú Yên (Nay là tỉnh Đăk LăkTrên đường đi, để tránh bị phát hiện nên bị cáo T19 vào một tiệm sửa xe rồi dùng dũa mài số máy, số khung và sử dụng xe này làm phương tiện đi lại khoảng 10 ngày. Sau đó, bị cáo T6 khiển xe lên đèo C thuộc thôn L, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên (Nay là xã X, tỉnh Đắk Lắkvứt biển số xe xuống vực sâu ven đường và vứt xe mô tô vào một hóc núi rồi lấy cây che phủ lại. Sau khi vứt xe xong, bị cáo T20 đi nhờ xe của người dân đi qua đèo để đi về nhà.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B5(Nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G tiến hành truy tìm và thu giữ tại đèo C thuộc thôn L, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên (Nay là xã X, tỉnh Đắk Lắkxe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu Đen - Xám, không có biển số, số máy, số khung xe đã bị mài xóa. Đối với biển số xe 77G1-779.02, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gđã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại Bản kết luận giám định số 967/KL-KTHS, ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, dài 50cm, gồm các mắt xích nối lại với nhau được niêm phong gửi giám định có kim loại vàng (Ađồng (Cu) và B2(A. Hàm lượng của từng kim loại như sau: Vàng là 61,0%; đồng là 22,3%; bạc là 16,7%; khối lượng mẫu là 11,23 gam.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐGĐTSHS, ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Gia Lai kết luận: Sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng có hàm lượng kim loại vàng là 61,0%, đồng là 22,3% và bạc là 16,7%, khối lượng là 11,23 gam tại thời điểm ngày 30 tháng 3 năm 2025 có giá trị thành tiền là 16.300.000 đồng; mặt dây chuyền vàng Tây có bọc hạt ngọc màu xanh, phần vàng có trọng lượng 0,5 chỉ, tại thời điểm ngày 30 tháng 3 năm 2025 có giá trị thành tiền là 2.716.667 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐGĐTS, ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, biển số 77L1-760.89, số khung B9407Y001271, số máy 5B94-001271, đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị thành tiền là 3.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 215/KL-HĐGĐTTHS, ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Gia Lai kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius màu Đen - Xám, số máy: E3T6E522086, số khung: RLCUE1720LY111778, biển số 77G1-779.02, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 05 tháng 3 năm 2025 có giá trị thành tiền là

12.500.000 đồng.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng dài 50cm có hàm lượng kim loại vàng là 61,0%, đồng là 22,3% và bạc là 16,7%, khối lượng là 11,20 gam cho bà Đào Thị N1.

Ngày 20 tháng 10 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu Đen - Xám, không có biển số cho bà Võ Thị Thanh B1.

Về phần dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T14 bồi thường cho bà Đào Thị N7 tiền 2.700.000 đồng, bồi thường cho bà Lưu Thị T27 H1số tiền 5.000.000 đồng, bồi thường cho bà Đinh Thị C3 số tiền 2.400.000 đồng. Bà Đào Thị N8 Lưu Thị T27 H1bà Đinh Thị C3, bà Võ Thị Thanh B2 yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSKV2 ngày 18 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Gia Lai , tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T21 tội "*Cướp giật tài sản*" theo quy định tại các điểm d, g, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm d, g, i khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T22 05 năm đến 06 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Văn T22 03 năm đến 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên trả lại cho bị cáo 01 áo khoác màu đen, loại áo dài tay, trên ngực trái thêu có chữ "LEXUS"; 01 quần Jean dài, màu xanh đã qua sử dụng; 01 mũ lưỡi trai màu đen, trên mũ có chữ "ADIDAS" đã qua sử dụng; 01 đôi dép hai quai màu xám - đen đã qua sử dụng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại bà Đào Thị N1 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức hình phạt theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không xét về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bị cáo đối với bị hại bà Đào Thị N1

Bị cáo không trình bày lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T23 phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thu thập. Do đó Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 11 giờ, ngày 05 tháng 3 năm 2025, bị cáo Nguyễn Văn T14 thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius màu Đen - Xám, biển số 77G1-779.02 của bà Đinh Thị C4 nhà trọ của ông Nguyễn Văn L3; địa chỉ thôn N, xã T, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 14 giờ ngày 30 tháng 3 năm 2025, bị cáo Nguyễn Văn T24 tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Jupiter, màu sơn Đen - Bạc, biển số 77L1-760.89 của bà Lưu Thị T27 H1 tại Miếu D thôn V, xã T, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 20 giờ ngày 30 tháng 3 năm 2025, bị cáo Nguyễn Văn T25 dụng xe mô tô biển số 77L1-760.89 để tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng có mặt dây chuyền vàng Tây bọc hạt ngọc màu xanh của bà Đào Thị N1 tại thôn L, xã T, tỉnh Gia Lai.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn T26 người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và nhận thức được hậu quả của hành vi đó sẽ gây thiệt hại đến tài sản của bị hại. Nhận thức được như vậy nhưng vì muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để làm phương tiện nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xe mô tô biển số 77G1-779.02 của bà Đinh Thị C5 giá trị 12.500.000 đồng; trộm cắp tài sản xe mô tô biển số 77L1-760.89 của bà Lưu Thị T27 H1có giá trị 3.000.000 đồng. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T14 phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xe mô tô biển số 77L1-760.89, bị cáo đã sử dụng phương tiện này để thực hiện hành vi cướp giật tài sản sợi dây chuyền có mặt dây chuyền với giá trị 19.016.667 đồng của bà Đào Thị N1. Bị hại bà Đào Thị N9 người già yếu; bị cáo sử dụng xe mô tô

để thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo đã bị kết án về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T14 phạm vào tội *"Cướp giật tài sản"* theo quy định tại các điểm d, g, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi cố ý xâm phạm đến tài sản của bị hại; gây mất an ninh, trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về các tội trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản chưa được xoá án tích nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Đối với tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại", "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "Người phạm tội tự thú". Đối với tội "Cướp giật tài sản", bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải".

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, lẽ ra xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc nhưng xét thấy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên đã tự thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện. Do đó khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo nhằm mục đích giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội.

[7] Xét về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo Nguyễn Văn T14 bồi thường cho bà Đào Thị N7 tiền 2.700.000 đồng, bồi thường cho bà Lưu Thị T27 H1số tiền 5.000.000 đồng, bồi thường cho bà Đinh Thị C3 số tiền 2.400.000 đồng. Bà Đào Thị Nbà Lưu Thị T27 H1bà Đinh Thị Cvà bà Võ Thị Thanh B3 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng"; theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng", nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng

hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Xét về vật chứng vụ án: 01 áo khoác màu đen, loại áo dài tay, trên ngực trái thêu có chữ "LEXUS"; 01 quần Jean dài, màu xanh đã qua sử dụng; 01 mũ lưỡi trai màu đen, trên mũ có chữ "ADIDAS"; 01 đôi dép hai quai màu xám - đen đã qua sử dụng là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo nên căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên trả lại các tài sản nêu trên cho bị cáo.

[10] Xét về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với bà Lê Thị M4 người cất giữ sợi dây chuyền do bị cáo Nguyễn Văn T28 giật của bà Đào Thị N10 bà M5 biết sợi dây chuyền mà bị cáo T29 cho mình cất giữ là do bị cáo T30 tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà Lê Thị M4 có căn cứ, đúng pháp luật.

[12] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại bà Đào Thị Nphát B4 ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đào Thị N9 phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

[13] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo nghiêm khắc hơn so với nhận định trên của Hội đồng xét xử. Các đề nghị khác là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm d, g, i khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào các điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Cướp giật tài sản*" và phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (B3năm tù về tội "*Cướp giật tài sản"* và 02 (H3) năm 06 (Stháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản".* Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 06 (Sáu) năm 06 (Stháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Nguyễn Văn T bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 03 tháng 4 năm 2025).

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vu liên quan không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo Nguyễn Văn T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T31

5. Về xử lý vật chứng: Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) áo khoác màu đen, loại áo dài tay, trên ngực trái thêu có chữ "LEXUS"; 01 (Một) quần Jean dài, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (Một) mũ lưỡi trai màu đen, trên mũ có chữ "ADIDAS", đã qua sử dụng; 01 (Một) đôi dép hai quai màu xám - đen, đã qua sử dụng. Các vật chứng trên đang tạm giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Gia Lai theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 11 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Gia Lai.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 19 tháng 12 năm 2025). Bị hại; người có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Công Minh